

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI LAI  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Khiêm**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Lê Hoàng Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị Ngọc C**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Có mặt

- *Bị đơn:* ông **Trương Văn H**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:* Bà và ông Trương Văn H tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TX A, huyện Ô Môn (cũ) vào ngày 25 tháng 8 năm 2003 theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông H không chăm lo cho gia đình, dù bà nhiều lần khuyên nhủ ông lo cho gia đình. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên vợ chồng ly thân từ lâu. Nhận thấy, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trương Văn H.

Về con chung: Bà và ông Trương Văn H có ba con chung tên Trương Thanh C (nam), sinh ngày 03/01/1997; cháu Trương Thanh N (nam), sinh ngày 15/7/1998 và cháu Trương Thanh T (nữ), sinh ngày 02/12/2000 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung không có, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Đối với bị đơn là ông Trương Văn H*, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H đều vắng mặt nên vụ kiện không thể hòa giải được, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo xét xử vắng mặt ông H theo quy định về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong đơn ly hôn.

Bị đơn ông Trương Văn H vẫn vắng mặt không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* vụ kiện đã được thụ lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] *Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc C yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn H. Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Trương Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên xem đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp nhau do ông H không chí thú làm ăn, vợ chồng có sự bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng có tạo điều kiện hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả và hiện tại bà C và ông H đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa bà C và ông H đã thực sự rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc C là có cơ sở chấp nhận.

[4] *Đối với bị đơn:* ông Trương Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt chứng tỏ ông không thiết tha việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt đối với ông H theo quy định pháp luật.

[5] *Về con chung*: Bà C và ông Trương Văn H có 03 con chung tên Trương Thanh C (nam), sinh ngày 03/01/1997; cháu Trương Thanh N (nam), sinh ngày 15/7/1998 và cháu Trương Thanh T (nữ), sinh ngày 02/12/2000 các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày là không có nhưng do xét xử vắng mặt ông H nên sẽ được tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C đối với bị đơn ông Trương Văn H.

*Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị Ngọc C được ly hôn với ông Trương Văn H.

*Về con chung*: không xem xét.

*Về tài sản chung và nợ chung*: bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày là không có nhưng do xét xử vắng mặt ông Trương Văn H nên sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

*Về án phí*: bà Nguyễn Thị Ngọc C phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005087 ngày 20/10/2021 thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi bị đơn cư trú.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành*

*án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

\* **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thới Lai;
- Thi hành án huyện Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

***Lê Thanh Khiêm***